

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS - ST

Ngày: 01/9/2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Duy Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Khách

2. Ông Phạm Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 146/2020/TLST – DS, ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐST - DS ngày 25 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Riềng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền Bà Nguyễn Thị Hương G – Phó giám đốc giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phú Riềng (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Bà Ưông Thị Lan P, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đậu Tiến M, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/8/2020 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Hộ bà Uông Thị Lan P vay vốn chương trình hộ mới thoát nghèo với số tiền 50.000.000đ, ngày vay 09/8/2019, thời hạn trả 09/8/2024, lãi suất 8,25%/năm, mục đích vay trồng điều. Tuy nhiên đến ngày 11/08/2020, bà P đã vi phạm hợp đồng không trả lãi cho Ngân hàng, và bà P còn có hành vi tẩu tán tài sản và trốn đi khỏi địa phương. Nay phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Phương phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc vay là 50.000.000đ và số tiền lãi nợ đọng 350.342đ và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 11/08/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Uông Thị Lan P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đậu Tiến M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; HĐXX và Thư ký phiên Tòa là đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của bà Phương, ông Mạnh. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà P, ông M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc 50.000.000đ và lãi suất theo quy định.

Về án phí buộc bà Phương, ông Mạnh phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bà Uông Thị Lan P có nơi cư trú tại Thôn 11, xã L, huyện Phú Riềng đề yêu cầu trả số tiền vay 50.000.000đ và lãi suất. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Đối với việc giải quyết vắng mặt của bà P, ông M. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà Ph, ông T vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Vào ngày 09/8/2019, giữa Ngân hàng chính sách xã hộ Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Phú Riềng với và Uông Thị Lan P có ký với nhau một hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn) theo chương trình hộ mới thoát nghèo. Theo đó bà P được vay với số tiền 50.000.000đ. mục đích để trồng điều, lãi suất thỏa thuận là 8,25%/năm, thời hạn vay đến ngày 09/8/2024. Tuy nhiên, quá trình trả nợ thì ngày 11/08/2020 cho đến nay bà P không tiếp tục trả lãi và

gốc, vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng. Theo thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng, phía Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi các khoản nợ vay trước thời hạn. Do đó, việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu thu hồi các khoản nợ đối với bà P trước thời hạn là có căn cứ nên được chấp nhận. Do khoản nợ phát sinh trong thời gian bà Phương, ông M là vợ chồng nên đây là nợ chung của vợ chồng bà P, ông M. Vì vậy, cần buộc bà P và ông M phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc vay 50.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 11/8/2010 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 2.056.846đ

[3] Về án phí: Bà P, ông M phải nộp 2.602.000đ.

[4] Quan điểm của Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc bà Uông Thị Lan P và ông Đậu Tiến M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền vay gốc là 50.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 11/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.602.000đ. Tổng cộng là 52.056.846đ (Năm mươi hai triệu, không trăm năm sáu đồng tám trăm bốn mươi sáu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án tại thời điểm trả tiền.

[2] Về án phí: Bà Ph, ông M phải nộp 2.602.000đ (Hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

[4] đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện PR;
- CCTHADS huyện PR;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Long Bình;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Duy Học

